

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **360/2024/HSST**
Ngày: 15/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Phó Chủ tịch Hội phụ nữ thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Ông Huỳnh Thế Cần - Nguyên bí thư Đoàn phường Thống Nhất thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Thư ký phiên tòa: Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 374/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2024/QĐXXST-HS ngày 28/6/2024; đối với bị cáo:

Bùi Đình N; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1987; Tại: Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Tổ C, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ C, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N1, sinh năm: 1942 và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1950; Có vợ là Phan Thị H, sinh năm: 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2020

Tiền án: không

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024. Đến ngày 13/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 719/LC-ĐTTH ngày 12/4/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 24/11/2012

Địa chỉ: Tổ C, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L:

Bà Lê Thị T, sinh năm: 1994 + ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ C, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị L1 -
Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đ
(Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho cháu L, Người bảo vệ quyền và lợi
ích hợp pháp cho cháu L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội
dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/3/2024, sau khi trồng rau trên khu đất
gần nhà, Bùi Đình N, sinh năm: 1987, nơi thường trú: tổ C, khu phố Vườn Dừa,
phường P, TP B, tỉnh Đồng Nai đi ra đường để đi về nhà thì thấy cháu Nguyễn
Thị Thùy L, sinh ngày: 24/11/2012 (nhà đối diện nhà N) 1 mình đi học về nên
nảy sinh ý định bóp vú và sờ bộ phận sinh dục của cháu L. N đi lại đến chỗ cháu
L và dùng tay phải luồn từ sau ra trước sờ vào bộ phận sinh dục của cháu L được
khoảng 1 phút, sau đó N ôm ngang eo nhấc bổng cháu L 1 đi về hướng bãi đất
trống nhằm mục đích tiếp tục sờ vú cháu L, nhưng do cháu L kêu la; sợ bị phát
hiện, N đã buông cháu L xuống để cháu L đi về nhà.

Sự việc được chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1994 (mẹ của cháu L) trình
báo Công an phường P yêu cầu điều tra xử lý.

Tại cáo trạng số 370/CT-VKS-HS ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát
nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Bùi Đình N về tội “Dâm ô với
người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm
2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết
định truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Bùi Đình N mức hình phạt từ 06 (Sáu) tháng - 08 (T2) tháng tù

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Thông nhất với ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về tội
danh.

Không thống nhất với quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân
thành phố B cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B cho rằng lao
động chính và lao động duy nhất là 02 khái niệm khác nhau; Vì vậy, Viện kiểm
sát xác định bị cáo N là lao động chính trong gia đình là hoàn toàn phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã
được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng
của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát
nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện
đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/3/2024, tại trước bãi đất trống gần nhà thuộc tổ C thuộc khu phố V, phường P, tp B, tỉnh Đồng Nai, Bùi Đình N đã có thực hiện hành vi sờ vào bộ phận sinh dục dưới của cháu Nguyễn Thị Thùy L khoảng 01 phút thì bị C bắt xử lý.

Căn cứ khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của bị cáo cấu thành tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi”.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần của người trẻ vị thành niên nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét thấy quá trình điều tra truy tố cũng tại như phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 03 con còn nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

* **Về biện pháp tư pháp:** không có

* **Về trách nhiệm dân sự:** bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Đình N phạm tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi”.
- Xử phạt: Bị cáo Bùi Đình N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 05/4/2024 đến ngày 13/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà